TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 10 tháng 5 năm 2019

Số: 150/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 thỏng 04 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Q, sinh năm 1990.

***Bị đơn*:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989.

Đều ĐKHKTT: Tổ A, khu B, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Hiện nay chị M đang ở: Khu D, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị M thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 15/2/2010 và cháu Lê Bích N, sinh ngày 28/02/2012.

Anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Đức T, sinh ngày 15/2/2010 cho anh Q trông nom, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lê Bách N, sinh ngày 28/02/2012 chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuụi con chung cho nhau.

Không ai có quyền cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị M thống nhất xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, cụng sức đóng góp gia đình: Anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị M thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Quang Q chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

(Xác nhận anh Lê Quang Q đó nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0003087 ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Hoàn lại cho anh Lê Quang Q số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghõn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. VT;*
- *UBND phường DL;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm